

BÀI GIẢNG CHI TIẾT: CẤU TRÚC IT IS HIGH TIME

1. Ý nghĩa chung của cấu trúc

Cấu trúc "**It is high time**" hoặc "**It is about time**" được sử dụng rất phổ biến trong tiếng Anh giao tiếp lẫn văn viết học thuật. Ý nghĩa cốt lõi của cấu trúc này là dùng để diễn tả một việc lẽ ra nên được làm sớm hơn, hoặc một hành động ở hiện tại hiện đang rất cần thiết phải thực hiện ngay lập tức.

Sắc thái biểu đạt của cấu trúc này thường mang tính chất **thúc giục khẩn thiết** hoặc một sự **phàn nàn nhẹ nhàng**, trách móc tại sao đến tận bây giờ hành động đó vẫn chưa được thực hiện.

2. Công thức 1: Đi với một Mệnh đề (Giả định hiện tại)

Đây là công thức phổ biến nhất và cũng là phần học viên dễ nhầm lẫn nhất. Mặc dù ý nghĩa của câu mang tính chất thúc giục cho hiện tại hoặc tương lai, nhưng động từ trong mệnh đề phía sau phải được chia ở **thì Quá khứ đơn (Past Simple)**.

CẤU TRÚC: It is (high / about) time + S + V2/ed (quá khứ đơn)

Cách dùng chi tiết:

- Nhấn mạnh tính cấp bách, thể hiện rằng hành động này đáng lẽ ra đã phải xảy ra trước đó rồi chứ không phải đợi đến tận bây giờ.
- Lưu ý đối với động từ 'to be': Trong văn phong trang trọng, ta có thể dùng 'were' cho tất cả các ngôi, nhưng trong văn giao tiếp hằng ngày, 'was' vẫn được chấp nhận đối với các ngôi số ít.

Ví dụ mẫu và phân tích chi tiết:

- **Ví dụ 1:** It is high time you went to bed because you have an exam tomorrow.

→ *Giải thích:* Đã đến lúc em phải đi ngủ rồi vì ngày mai em có bài thi. (Người nói thấy đã muộn rồi mà học viên/con vẫn chưa chịu đi ngủ, mang tính chất thúc giục, động từ 'go' chuyển thành 'went').

- **Ví dụ 2:** It is about time he fixed his broken laptop.

→ *Giải thích:* Đã đến lúc anh ấy phải sửa chiếc máy tính xách tay bị hỏng của mình rồi. (Chiếc máy tính đã hỏng từ lâu và hành động sửa này đáng lẽ phải làm từ trước).

3. Công thức 2: Đi với To-Infinitive (Động từ nguyên mẫu có To)

Khác với cấu trúc trên mang sắc thái phàn nàn, cấu trúc đi với To-V mang tính chất khách quan hơn. Nó chỉ đơn thuần thông báo rằng đã đến thời điểm thích hợp, thời điểm được ấn định để làm một công việc gì đó.

CẤU TRÚC: It is time + (for someone) + to + V-inf (nguyên mẫu)

Cách dùng chi tiết:

- **Cấu trúc này dùng để nói về một thời điểm phù hợp, một lịch trình hoặc một bổn phận thông thường cần làm. Hoàn toàn không chứa đựng sắc thái bức bối hay phàn nàn về sự chậm trễ.**

Ví dụ mẫu và phân tích chi tiết:

- **Ví dụ 1:** **It is time for us to start** the lesson now.

→ *Giải thích:* Đã đến lúc chúng ta bắt đầu bài học rồi. (Thông báo tự nhiên khi đến giờ học, không có ý phàn nàn học viên đi muộn).

- **Ví dụ 2:** **It is time to go** home.

→ *Giải thích:* Đã đến lúc phải đi về nhà rồi. (Đơn thuần là hết giờ làm việc hoặc hết buổi đi chơi).

4. Bảng so sánh nhanh để học viên dễ nhớ

Cấu trúc	Thành phần theo sau	Ý nghĩa & Sắc thái
It is high time + S It is about time + S	Mệnh đề chia ở thì Quá khứ đơn (V2/-ed)	Thúc giục mạnh mẽ, phàn nàn, trách móc nhẹ (Sao giờ này vẫn chưa chịu làm?).
It is time + (for O)	Động từ nguyên mẫu có 'To' (To + V-inf)	Thông báo thời điểm thích hợp, lịch trình cụ thể mang tính khách quan.

5. Lưu ý quan trọng dành cho học sinh

1. Sự bắt thì của động từ: Trong cấu trúc có chứa chủ ngữ đứng sau (Mệnh đề), động từ tuyệt đối phải chia ở dạng Quá khứ đơn. Các đề thi hay bắt học sinh bằng cách cho chọn thì Hiện tại đơn hoặc thêm từ 'will'. Hãy nhắc nhở học viên ghi nhớ: Ý nghĩa ở hiện tại nhưng hình thái động từ ở quá khứ.

2. Cách tăng mức độ khẩn thiết: Có thể thêm trạng từ "**high**" hoặc "**about**" vào ngay trước từ 'time' để đẩy cao mức độ thúc giục. Ví dụ: *It is about time you stopped playing games.* (Đã đến lúc em phải thôi chơi game rồi đấy - thể hiện sự bức mình cao hơn).

6. Bài tập thực hành ngay (10 câu kèm đáp án)

Đề bài: Chia động từ trong ngoặc hoặc hoàn thành câu theo đúng cấu trúc 'It is time' đã học.

Câu 1: It is high time you _____ (start) thinking about your future career.

Câu 2: It is already 11 P.M. It is time for the children _____ (go) to sleep.

Câu 3: It is high time that the government _____ (take) action against environmental pollution.

Câu 4: You have been coughing for a week. It is about time you _____ (see) a doctor.

Câu 5: It is time for us _____ (leave) for the airport, otherwise we will miss our flight.

Câu 6: It is high time she _____ (realize) that she cannot depend on her parents forever.

Câu 7: The kitchen is very dirty. It is about time we _____ (clean) it thoroughly.

Câu 8: It is time _____ (buy) a new car; this old one keeps breaking down.

Câu 9: It is high time you _____ (change) your bad lifestyle habits and ate healthier food.

Câu 10: Look at the clock! It is about time the meeting _____ (begin).

ĐÁP ÁN VÀ GIẢI THÍCH CHI TIẾT

• Câu 1: started

→ Giải thích: Vì phía sau có chủ ngữ 'you' và có từ nhấn mạnh 'high time' nên động từ chia Quá khứ đơn.

• **Câu 2: to go**

→ Giải thích: Cấu trúc 'It is time + for somebody + to V-inf', thông báo thời điểm đi ngủ của trẻ em.

• **Câu 3: took**

→ Giải thích: Sau chủ ngữ 'the government' là mệnh đề giả định, động từ 'take' lùi về quá khứ thành 'took'.

• **Câu 4: saw**

→ Giải thích: Cấu trúc 'It is about time + S + V2/ed' để diễn tả sự thúc giục đi khám bệnh vì đã ho một tuần.

• **Câu 5: to leave**

→ Giải thích: Áp dụng công thức khách quan 'It is time + for us + to V-inf' chỉ lịch trình ra sân bay.

• **Câu 6: realized**

→ Giải thích: Có chủ ngữ 'she' sau cụm 'It is high time', động từ chia quá khứ đơn 'realized' để phân nàn nhẹ.

• **Câu 7: cleaned**

→ Giải thích: Cấu trúc mệnh đề với chủ ngữ 'we', thể hiện hành động dọn dẹp đáng lẽ phải làm từ lâu.

• **Câu 8: to buy**

→ Giải thích: Cấu trúc rút gọn không có chủ ngữ/tân ngữ chỉ hành động 'It is time + to V-inf'.

• **Câu 9: changed**

→ Giải thích: Có chủ ngữ 'you', động từ chia quá khứ đơn. Lưu ý về sau 'and ate' cũng được chia quá khứ để đồng bộ.

• **Câu 10: began**

→ Giải thích: Sau chủ ngữ 'the meeting' là mệnh đề của 'It is about time', động từ 'begin' chuyển thành 'began'.